

BỘ CÔNG THƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2942** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN số: 52536
Ngày: 04-10-2019
Chuyển: DNIC
Lưu hồ sơ số: Căn cứ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-BCT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình, đã được đun ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm nhập khẩu vào Việt Nam và được phân loại theo mã HS 7604.10.10, 7604.10.90, 7604.21.90, 7604.29.10, 7604.29.90, có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc AD05), với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày được ban hành.

Điều 3. Quyết định số 1480/QĐ-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2019 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, XD, TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về Kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

THÔNG BÁO

Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

(Kèm theo Quyết định số 2942/QĐ-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức**a) Tên gọi và đặc tính cơ bản**

Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm; hợp kim hoặc không hợp kim; ở dạng thanh, que và hình, đã được đùn ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm. Các sản phẩm này có một dạng thù hình, có mạng lập phương, có thể thiết kế theo nhiều hình dạng và mặt cắt khác nhau, có thể tạo ra nhiều màu sắc khác nhau trên bề mặt, có thể tái chế lại.

b) Mục đích sử dụng

Dùng làm cửa nhôm, vách nhôm, tủ nhôm, trang trí nội ngoại thất, kết cấu trong xây dựng nhà cửa và các công trình xây dựng khác; dùng làm các chi tiết máy móc, kết cấu trong lĩnh vực công nghiệp; và các mục đích khác.

c) Mã số hàng hóa (mã HS) và mức thuế nhập khẩu hiện hành

Tại thời điểm hiện tại, hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức được phân loại theo các mã HS sau: 7604.10.10; 7604.10.90; 7604.21.90; 7604.29.10; 7604.29.90.

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế ưu đãi	ACFTA ¹
Phân XV	KIM LOẠI CƠ BẢN VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG KIM LOẠI CƠ BẢN		
Chương 76	Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm		
7604	Nhôm ở dạng thanh, que và hình.		
760410	- Bằng nhôm, không hợp kim:		

¹ Do Bên yêu cầu chỉ đề nghị điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm nhôm thanh định hình nhập khẩu từ Trung Quốc, vì vậy Cơ quan điều tra chỉ sử dụng biểu thuế ACFTA làm tham chiếu.

Mã số	Mô tả hàng hoá	Thuế ưu đãi	ACFTA ¹
76041010	- - Dạng thanh và que	5	0
76041090	- - Loại khác	10	0
760421	- - Dạng hình rỗng:		
	- Bảng hợp kim nhôm:		
76042190	- - - Loại khác	10	0
760429	- - Loại khác:		
76042910	- - - Dạng thanh và que được ép đùn	5	0
76042990	- - - Loại khác	10	0

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

2. Nước sản xuất/xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là hàng hóa có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

3. Kết luận điều tra cuối cùng

Cơ quan điều tra kết luận rằng có tồn tại: (i) hành vi bán phá giá, (ii) thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bán phá giá với thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

4. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
1	Guangdong Xingfa Aluminium Co., Ltd	Foshan Xingfa Trading Co., Ltd	2,49%
	Xingfa Aluminium (Chengdu) Co., Ltd	Guangxi Forde Imp. &Exp. Co., Ltd	

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
			Guangzhou Kaili Import&Export Trading Co., Ltd
		Pingxiang City Hefa Trade Co., Ltd	
2	Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd Foshan JMA Aluminium Co., Ltd	JMA (HK) Company Limited	8,41%
3	Guangxi Baoxin Aluminium Co., Ltd	Pingxiang Huashao Import&Export Trade Co., Ltd	35,58%
4	Goomax Metal Co., Ltd Fujian	Quanzhou Shengchuang Trading Company	18,16%
5	Linqu Hengxin Aluminium Co., Ltd Linqu Linqu Lude Industry and Trade Co., Ltd	-	24,87%
6	Guangxi Aomei Aluminum Industry Co., Ltd	-	25,62%
7	Guangxi Yangli Aluminium Co., Ltd	-	22,00%
8	Foshan Sanshui Fenglu Aluminium Company Limited	-	35,58%
9	Shandong Xinyudong Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
10	Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd	-	20,35%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
11	Nanning City Weiweihai Construction Doors and Windows Co., Ltd	-	23,47%
12	Alnan Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
13	Guangxi Yalong Aluminium Industry Co., Ltd	-	35,39%
14	Pingguo Jianfeng Aluminium Company Limited	-	31,22%
15	Huachang Aluminum Factory Co., Ltd.	Weichang Aluminum (Hong Kong) Co., Ltd.	35,58%
16	Các công ty khác		35,58%

5. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

a) Hiệu lực

Thuế chống bán phá giá chính thức có hiệu lực kể từ ngày Quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức có hiệu lực.

b) Thời hạn áp dụng

Thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là không quá 05 (năm) năm kể từ ngày Quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức có hiệu lực (trừ khi được gia hạn theo quy định tại Điều 82 của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14).

6. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức

Bước 1: Kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O)

- Trường hợp 1: Nếu không xuất trình được C/O thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá chính thức là **35,58%**.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được C/O từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá chính thức.

- Trường hợp 3: Nếu xuất trình được C/O từ Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản gốc) của công ty sản xuất (mill-test certificate) hoặc các giấy tờ tương đương (bản gốc) chứng minh tên nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận công ty sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu không xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất trùng với tên công ty nêu tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 35,58%.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất nhưng không trùng với tên của các công ty sản xuất tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 35,58%.

- Trường hợp 3: Nếu xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất trùng với tên của các công ty nêu tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên công ty xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên công ty xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán và hóa đơn thương mại) trùng với tên các công ty sản xuất, xuất khẩu tại Cột 1 hoặc công ty thương mại liên quan tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Điều 4 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên công ty xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán hàng hóa và hóa đơn thương mại) không trùng với tên các công ty sản xuất, xuất khẩu tại Cột 1 hoặc các công ty thương mại liên quan tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 35,58%.

7. Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá

Trong trường hợp mức thuế chống bán phá giá chính thức thấp hơn mức thuế chống bán phá giá tạm thời, khoản chênh lệch thuế đã nộp sẽ được hoàn trả theo quy định tại khoản 5 Điều 68 của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14. Chênh lệch mức thuế chống bán phá giá chính thức và tạm thời cụ thể như sau:

Bảng 7.1: Chênh lệch mức thuế chống bán phá giá chính thức và tạm thời

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời	Mức thuế chống bán phá giá chính thức	Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá
			(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
1	Guangdong Xingfa Aluminium Co., Ltd Xingfa Aluminium (Chengdu) Co., Ltd	Foshan Xingfa Trading Co., Ltd	2,46%	2,49%	0,03%
		Guangxi Forde Imp. & Exp. Co., Ltd			
		Guangzhou Kaili Import & Export Trading Co., Ltd			
		Pingxiang City Hefa Trade Co., Ltd			
2	Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd Foshan JMA Aluminium Co., Ltd	JMA (HK) Company Limited	8,40%	8,41%	0,01%
3	Guangxi Baoxin Aluminium Co., Ltd	Pingxiang Huashao Import & Export Trade Co., Ltd	35,58%	35,58%	0%
4	Goomax Metal Co., Ltd Fujian	Quanzhou Shengchuang Trading Company	18,48%	18,16%	-0,32%
5	Linqu Hengxin Aluminium Co., Ltd	-	19,07%	24,87%	5,80%
	Linqu Lude Industry and Trade Co., Ltd	-	20,59%		4,28%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời	Mức thuế chống bán phá giá chính thức	Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá
			(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
6	Guangxi Aomei Aluminum Industry Co., Ltd	-	12,65%	25,62%	12,97%
7	Guangxi Yangli Aluminium Co., Ltd	-	20,06%	22,00%	1,94%
8	Foshan Sanshui Fenglu Aluminium Company Limited	-	35,58%	35,58%	0%
9	Shandong Xinyudong Aluminium Co., Ltd	-	35,58%	35,58%	0%
10	Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd	-	11,82%	20,35%	8,53%
11	Nanning City Weiweihai Construction Doors and Windows Co., Ltd	-	18,09%	23,47%	5,38%
12	Alnan Aluminium Co., Ltd	-	35,58%	35,58%	0%
13	Guangxi Yalong Aluminium Industry Co., Ltd	-	26,74%	35,39%	8,65%
14	Pingguo Jianfeng Aluminium Company Limited	-	34,15%	31,22%	-2,93%
15	Huachang Aluminum Factory Co., Ltd.	Weichang Aluminum (Hong Kong) Co., Ltd.	35,58%	35,58%	0%
16	Các công ty khác		35,58%	35,58%	0%

- Trong trường hợp mức chênh lệch thuế chống bán phá giá tại Cột (3) Bảng 7.1 nhỏ hơn 0 (không), doanh nghiệp được hoàn lại khoản chênh lệch thuế chống bán phá giá đã nộp.

- Trong trường hợp mức chênh lệch thuế chống bán phá giá tại Cột (3) Bảng 7.1 lớn hơn hoặc bằng 0 (không), doanh nghiệp không bị truy thu khoản chênh lệch thuế chống bán phá giá.

8. Trình tự thủ tục tiếp theo của vụ việc

Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu không thuộc phạm vi hàng hóa theo mô tả tại Điều 1 của Thông báo này, doanh nghiệp có thể đề nghị rà soát phạm vi hàng hóa theo quy định của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại hoặc nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ theo quy định của Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

9. Thông tin liên hệ

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 22 20 53 04

Thư điện tử:

- ducpg@moit.gov.vn (Cán bộ điều tra Phùng Gia Đức)

- mairh@moit.gov.vn (Cán bộ điều tra Trần Hoàng Mai)

Quyết định và Thông báo áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.

BỘ CÔNG THƯƠNG

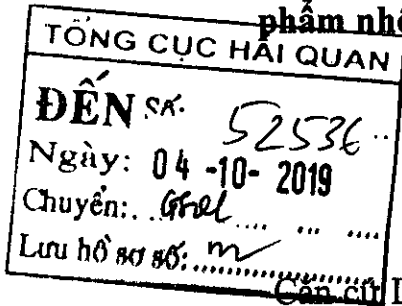
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2942** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-BCT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình, đã được đúc ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm nhập khẩu vào Việt Nam và được phân loại theo mã HS 7604.10.10, 7604.10.90, 7604.21.90, 7604.29.10, 7604.29.90, có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc AD05), với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

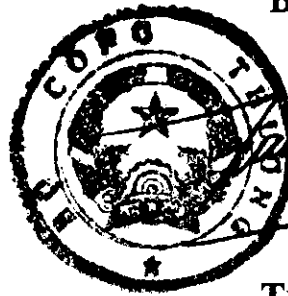
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày được ban hành.

Điều 3. Quyết định số 1480/QĐ-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2019 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, XD, TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về Kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).



BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

THÔNG BÁO**Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**

(Kèm theo Quyết định số 2942/QĐ-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức**a) Tên gọi và đặc tính cơ bản**

Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm; hợp kim hoặc không hợp kim; ở dạng thanh, que và hình, đã được đùn ép, đã hoặc chưa xử lý bề mặt, đã hoặc chưa được gia công thêm. Các sản phẩm này có một dạng thù hình, có mạng lập phương, có thể thiết kế theo nhiều hình dạng và mặt cắt khác nhau, có thể tạo ra nhiều màu sắc khác nhau trên bề mặt, có thể tái chế lại.

b) Mục đích sử dụng

Dùng làm cửa nhôm, vách nhôm, tủ nhôm, trang trí nội ngoại thất, kết cấu trong xây dựng nhà cửa và các công trình xây dựng khác; dùng làm các chi tiết máy móc, kết cấu trong lĩnh vực công nghiệp; và các mục đích khác.

c) Mã số hàng hóa (mã HS) và mức thuế nhập khẩu hiện hành

Tại thời điểm hiện tại, hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức được phân loại theo các mã HS sau: 7604.10.10; 7604.10.90; 7604.21.90; 7604.29.10; 7604.29.90.

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế ưu đãi	ACFTA ¹
<u>Phần XV</u>	KIM LOẠI CƠ BẢN VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG KIM LOẠI CƠ BẢN		
<u>Chương 76</u>	Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm		
<u>7604</u>	Nhôm ở dạng thanh, que và hình.		
<u>760410</u>	- Bằng nhôm, không hợp kim:		

¹ Do Bên yêu cầu chỉ đề nghị điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm nhôm thanh định hình nhập khẩu từ Trung Quốc, vì vậy Cơ quan điều tra chỉ sử dụng biểu thuế ACFTA làm tham chiếu.

Mã số	Mô tả hàng hoá	Thuế ưu đãi	ACFTA ¹
76041010	-- Dạng thanh và que	5	0
76041090	-- Loại khác	10	0
760421	-- Dạng hình rỗng:		
	- Bảng hợp kim nhôm:		
76042190	--- Loại khác	10	0
760429	-- Loại khác:		
76042910	--- Dạng thanh và que được ép đùn	5	0
76042990	--- Loại khác	10	0

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

2. Nước sản xuất/xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là hàng hóa có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

3. Kết luận điều tra cuối cùng

Cơ quan điều tra kết luận rằng có tồn tại: (i) hành vi bán phá giá, (ii) thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bán phá giá với thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

4. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
1	Guangdong Xingfa Aluminium Co., Ltd	Foshan Xingfa Trading Co., Ltd	2,49%
	Xingfa Aluminium (Chengdu) Co., Ltd	Guangxi Forde Imp. &Exp. Co., Ltd	

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
			Guangzhou Kaili Import&Export Trading Co., Ltd
		Pingxiang City Hefa Trade Co., Ltd	
2	Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd Foshan JMA Aluminium Co., Ltd	JMA (HK) Company Limited	8,41%
3	Guangxi Baoxin Aluminium Co., Ltd	Pingxiang Huashao Import&Export Trade Co., Ltd	35,58%
4	Goomax Metal Co., Ltd Fujian	Quanzhou Shengchuang Trading Company	18,16%
5	Linqu Hengxin Aluminium Co., Ltd Linqu Linqu Lude Industry and Trade Co., Ltd	-	24,87%
6	Guangxi Aomei Aluminum Industry Co., Ltd	-	25,62%
7	Guangxi Yangli Aluminium Co., Ltd	-	22,00%
8	Foshan Sanshui Fenglu Aluminium Company Limited	-	35,58%
9	Shandong Xinyudong Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
10	Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd	-	20,35%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
11	Nanning City Weiweihai Construction Doors and Windows Co., Ltd	-	23,47%
12	Alnan Aluminium Co., Ltd	-	35,58%
13	Guangxi Yalong Aluminium Industry Co., Ltd	-	35,39%
14	Pingguo Jianfeng Aluminium Company Limited	-	31,22%
15	Huachang Aluminum Factory Co., Ltd.	Weichang Aluminum (Hong Kong) Co., Ltd.	35,58%
16	Các công ty khác		35,58%

5. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

a) Hiệu lực

Thuế chống bán phá giá chính thức có hiệu lực kể từ ngày Quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức có hiệu lực.

b) Thời hạn áp dụng

Thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là không quá 05 (năm) năm kể từ ngày Quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức có hiệu lực (trừ khi được gia hạn theo quy định tại Điều 82 của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14).

6. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức

Bước 1: Kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O)

- Trường hợp 1: Nếu không xuất trình được C/O thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá chính thức là 35,58%.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được C/O từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá chính thức.

- Trường hợp 3: Nếu xuất trình được C/O từ Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản gốc) của công ty sản xuất (mill-test certificate) hoặc các giấy tờ tương đương (bản gốc) chứng minh tên nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận công ty sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu không xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất trùng với tên công ty nêu tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 35,58%.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất nhưng không trùng với tên của các công ty sản xuất tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 35,58%.

- Trường hợp 3: Nếu xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất trùng với tên của các công ty nêu tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên công ty xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên công ty xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán và hóa đơn thương mại) trùng với tên các công ty sản xuất, xuất khẩu tại Cột 1 hoặc công ty thương mại liên quan tương ứng theo hàng ngành tại Cột 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngành tại Cột 3 Điều 4 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên công ty xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán hàng hóa và hóa đơn thương mại) không trùng với tên các công ty sản xuất, xuất khẩu tại Cột 1 hoặc các công ty thương mại liên quan tương ứng theo hàng ngành tại Cột 2 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 35,58%.

7. Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá

Trong trường hợp mức thuế chống bán phá giá chính thức thấp hơn mức thuế chống bán phá giá tạm thời, khoản chênh lệch thuế đã nộp sẽ được hoàn trả theo quy định tại khoản 5 Điều 68 của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14. Chênh lệch mức thuế chống bán phá giá chính thức và tạm thời cụ thể như sau:

Bảng 7.1: Chênh lệch mức thuế chống bán phá giá chính thức và tạm thời

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời	Mức thuế chống bán phá giá chính thức	Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá
			(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
1	Guangdong Xingfa Aluminium Co., Ltd	Foshan Xingfa Trading Co., Ltd	2,46%	2,49%	0,03%
		Guangxi Forde Imp. &Exp. Co., Ltd			
	Xingfa Aluminium (Chengdu) Co., Ltd	Guangzhou Kaili Import&Export Trading Co., Ltd			
		Pingxiang City Hefa Trade Co., Ltd			
2	Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd Foshan JMA Aluminium Co., Ltd	JMA (HK) Company Limited	8,40%	8,41%	0,01%
3	Guangxi Baoxin Aluminium Co., Ltd	Pingxiang Huashao Import&Export Trade Co., Ltd	35,58%	35,58%	0%
4	Goomax Metal Co., Ltd Fujian	Quanzhou Shengchuang Trading Company	18,48%	18,16%	-0,32%
5	Linqu Hengxin Aluminium Co., Ltd	-	19,07%	24,87%	5,80%
	Linqu Lude Industry and Trade Co., Ltd	-	20,59%		4,28%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời	Mức thuế chống bán phá giá chính thức	Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá
			(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
6	Guangxi Aomei Aluminum Industry Co., Ltd	-	12,65%	25,62%	12,97%
7	Guangxi Yangli Aluminium Co., Ltd	-	20,06%	22,00%	1,94%
8	Foshan Sanshui Fenglu Aluminium Company Limited	-	35,58%	35,58%	0%
9	Shandong Xinyudong Aluminium Co., Ltd	-	35,58%	35,58%	0%
10	Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd	-	11,82%	20,35%	8,53%
11	Nanning City Weiweihai Construction Doors and Windows Co., Ltd	-	18,09%	23,47%	5,38%
12	Alnan Aluminium Co., Ltd	-	35,58%	35,58%	0%
13	Guangxi Yalong Aluminium Industry Co., Ltd	-	26,74%	35,39%	8,65%
14	Pingguo Jianfeng Aluminium Company Limited	-	34,15%	31,22%	-2,93%
15	Huachang Aluminum Factory Co., Ltd.	Weichang Aluminum (Hong Kong) Co., Ltd.	35,58%	35,58%	0%
16	Các công ty khác		35,58%	35,58%	0%

- Trong trường hợp mức chênh lệch thuế chống bán phá giá tại Cột (3) Bảng 7.1 nhỏ hơn 0 (không), doanh nghiệp được hoàn lại khoản chênh lệch thuế chống bán phá giá đã nộp.

- Trong trường hợp mức chênh lệch thuế chống bán phá giá tại Cột (3) Bảng 7.1 lớn hơn hoặc bằng 0 (không), doanh nghiệp không bị truy thu khoản chênh lệch thuế chống bán phá giá.

8. Trình tự thủ tục tiếp theo của vụ việc

Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu không thuộc phạm vi hàng hóa theo mô tả tại Điều 1 của Thông báo này, doanh nghiệp có thể đề nghị rà soát phạm vi hàng hóa theo quy định của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại hoặc nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ theo quy định của Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

9. Thông tin liên hệ

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 22 20 53 04

Thư điện tử:

- ducpg@moit.gov.vn (Cán bộ điều tra Phùng Gia Đức)

- maitrh@moit.gov.vn (Cán bộ điều tra Trần Hoàng Mai)

Quyết định và Thông báo áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn; hoặc Cục Phòng vệ thương mại: www.trav.gov.vn hoặc www.pvtm.gov.vn.